TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/HS-ST
Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Kim Nghĩa;

Bà Kiều Thị Thanh Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026; tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2026/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

Trần V T, sinh năm 20xx tại: thành phố Đ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xxx/xxx/xxx, đường A, phường K1, thành phố Đ; nơi cư trú: số xx, đường B, phường D, Thành phố H, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 09/12, dân tộc: kinh, giới tính: N, quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị N1 L; chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 06/9/2024, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; ngày 16/5/2025, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025. (có mặt)

Đoàn P N, sinh năm 19xx tại: thành phố H1

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: x/xxx C1, phường E, thành phố H1; nơi cư trú: xxx E1, phường D, Thành phố H, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: kinh, giới tính: N, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đoàn C G và bà Nguyễn Thị T1 H2; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025. (có mặt)

Nguyễn Ngọc K T2, sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số xx/xxxx, đường E1, phường F, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 10/12, dân tộc: kinh, giới tính: nữ, quốc tịch: Việt Nam; Không rõ cha, mẹ là Lâm Thị B1 T3; có chồng là Lê Nguyễn Bảo T4 P1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V T và Đoàn P N cùng làm nhân viên tại kho hàng thanh lý S, địa chỉ: số xx, đường E2, phường I, Thành phố H; quá trình làm việc, do biết N có sử dụng ma túy nên T rủ N mua ma túy cùng sử dụng, cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 09 giờ ngày 21/7/2025, T rủ N mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý; N đã liên lạc với đối tượng sử dụng tài khoản zalo có tên "S1" đặt mua 300.000 đồng ma túy và được báo giá là 350.000 đồng (gồm 300.000 đồng ma túy và phí giao là 50.000 đồng); T sử dụng tài khoản số xxxxxxxxxxx mang tên Tran V T mở tại Ngân hàng Y của T chuyển 350.000 đồng vào tài khoản số 11527191 mang tên Nguyen Ngoc K T2 mở tại Ngân hàng Y1 của Nguyễn Ngọc K T2; sau đó, đối tượng "S1" nhắn tin xác nhận đã nhận được tiền và tin nhắn có nội dung "Quần Jean có túi nylon chứa ma túy đá để trong túi quần" qua zalo cho N; còn T thì đi mua nỏ thủy tinh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại trước cửa hàng thanh lý S, N đã nhận một túi màu đỏ, bên trong có 01 quần Jean từ tài xế xe công nghệ Xanh SM (không rõ biển số) và mang vào Công ty; lấy từ túi quần ra 01 gói ma túy đá; T lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả hai đi lên nhà vệ sinh bỏ hoang tại tầng 1 của kho hàng.

Lúc này, T đứng bên ngoài cảnh giới để N mang ma túy và dụng cụ vào nhà vệ sinh sử dụng; tại đây N đổ ma túy vào nỏ, dùng hộp quẹt đốt ma túy hút ba hơi rồi để dụng cụ tại khe cửa nhà vệ sinh và đi ra ngoài cảnh giới cho T đi vào sử dụng; T dùng hộp quẹt đốt và hút được ba hơi thì hết ma túy; sau khi sử dụng xong, cả hai ra ngoài làm việc; N vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy.

Lần 2: khoảng 09 giờ ngày 27/7/2025, N và T lại rủ nhau sử dụng ma túy; N tiếp tục liên lạc với đối tượng "S1" đặt mua 500.000 đồng ma túy và được báo giá 550.000 đồng (gồm tiền ma túy là 500.000 đồng và phí giao là 50.000 đồng); T chuyển 550.000 đồng vào tài khoản của T2 giống như lần 1 rồi đi mua nỏ thủy tinh. Đến hơn 11 giờ cùng ngày, T2 được chồng là Lê Nguyễn Bảo T4 P1 điều

khiển xe máy biển số xxXX - xxxxx chở đến trước chỗ làm của N, T2 để gói ma túy bên trong thiệp mời và giao cho N.

Sau đó, N và T đi lên nhà vệ sinh trên tầng 1 của kho hàng S; tại đây, N đưa ma túy đá cho T và đứng bên ngoài cảnh giới; T mang ma túy và dụng cụ sử dụng đi vào bên trong, đổ ma túy vào nỏ, dùng hộp quẹt đốt ma túy và hút ba hơi rồi để dụng cụ và hộp quẹt tại cửa nhà vệ sinh và đi ra ngoài; tiếp đó, N đi vào nhà vệ sinh lấy dụng cụ sử dụng, đốt và hút hết số ma túy còn lại; sau khi hút xong, N bỏ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần, đi ra vứt bỏ phía trước công ty rồi quay lại làm việc.

Đến ngày 28/7/2025, khi T đi làm về nhà số xx, đường B, phường D, Thành phố H gặp ông Trần N2 A1 là cậu ruột của T, nghi ngờ T sử dụng ma túy nên ông A1 đã đến Công an phường Phú Thọ Hòa trình báo.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần V T, Đoàn P N và Nguyễn Ngọc K T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Cáo trạng số 234/CT-VKSKV9 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần V T, Đoàn P N và Nguyễn Ngọc K T2 (có lý lịch nêu trên) ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội:

- "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với T và N;

- "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với K T2;

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần V T, Đoàn P N đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Ngọc K T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần V T: mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

- Xử phạt bị cáo Đoàn P N: mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K T2: mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

Các bị cáo không tranh luận và không bào chữa về hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần V T, Đoàn P N và Nguyễn Ngọc K T2 phù hợp với các Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 21/7/2025, T rủ N mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý; N liên lạc mua 300.000 đồng ma túy của đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên "S1"; T chuyển 350.000 đồng vào tài khoản số 11527191 của Nguyễn Ngọc K T2 mở tại Ngân hàng Y1 (tiền ma túy là 300.000 đồng và phí giao là 50.000 đồng) rồi đi mua nỏ thủy tinh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại trước cửa hàng thanh lý S, N nhận được một túi màu đỏ, bên trong có 01 quần Jean từ tài xế xe công nghệ Xanh SM (không rõ biển số) và mang vào Công ty; lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy đá; T lấy dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả hai đi lên nhà vệ sinh bỏ hoang tại tầng 1 của kho hàng; tại đây, N đổ ma túy vào nỏ, dùng hộp quẹt đốt ma túy hút ba hơi xong ra ngoài cảnh giới; T đi vào dùng hộp quẹt đốt và hút được ba hơi thì hết ma túy; sau khi sử dụng xong thì N vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy.

Lần 2: khoảng 09 giờ ngày 27/7/2025, N và T rủ nhau sử dụng ma túy nên N liên lạc mua 500.000 đồng ma túy của đối tượng "S1"; T chuyển 550.000 đồng vào tài khoản số 11527191 của Nguyễn Ngọc K T2 mở tại Ngân hàng Y1 (tiền ma túy là 500.000 đồng và phí giao là 50.000 đồng) rồi đi mua nỏ thủy tinh. Đến

hơn 11 giờ cùng ngày, T2 được chồng là Lê Nguyễn Bảo T4 P1 điều khiển xe máy biển số xxXX - xxxxx chở đến trước chỗ làm của N, T2 để gói ma túy bên trong thiệp mời và giao cho N.

Sau đó, N và T đi lên nhà vệ sinh trên tầng 1 của kho hàng S; tại đây, N đưa ma túy đá cho T và đứng bên ngoài cảnh giới; T mang ma túy và dụng cụ sử dụng đi vào bên trong, đổ ma túy vào nỏ, dùng hộp quẹt đốt ma túy và hút ba hơi xong thì đi ra ngoài cho N vào đốt và hút hết số ma túy còn lại; sau khi hút xong, N bỏ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần, đi ra vứt bỏ phía trước công ty rồi quay lại làm việc.

Kết quả xét nghiệm ma túy thể hiện: Trần V T và Đoàn P N dương tính (+) với chất ma túy Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần V T và Đoàn P N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết được xác định là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Trần V T và Đoàn P N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Ngọc K T2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là chất gây nghiện, độc hại do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo mang tính liều lĩnh, xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, làm lan tràn sự nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đồng thời phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[4] Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần V T là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng ma túy, chi tiền mua ma túy nên hành vi của bị cáo T là nguy hiểm hơn bị cáo N và phải chịu mức hình phạt cao hơn mới tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T có tiền sự bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; ngày 16/5/2025, chấp hành xong.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Về xử lý khoản thu lợi bất chính: xét, bị cáo K T2 đã bán 800.000 đồng ma túy và thực thu được 900.000 đồng do T chuyển khoản thanh toán; số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp lại; xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên "S1" đã giao dịch bán ma túy cho bị cáo T; quá trình điều tra bị cáo T2 khai người này là chồng của bị cáo T2 tên Lê Nguyễn Bảo T4 P1; hiện đã bỏ trốn; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, màu đen thu giữ của Trần V T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 5X, màu đen thu giữ của Đoàn P N và 01 điện thoại Samsung Galaxy A345G thu giữ của Nguyễn Ngọc K T2; các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 900.000 đồng; đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy do Nguyễn Ngọc K T2 tự nguyện giao nộp như đã nhận định, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần V T và bị cáo Đoàn P N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2 Xử phạt bị cáo Trần V T 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2025.

1.3 Xử phạt bị cáo Đoàn P N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2025.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

3.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2025.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, màu đen đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 5X màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G;

- 900.000 đồng tiền mặt.

Số vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số PNK2026/X-XXX ngày 06/4/2026 và Giấy nộp tiền ngày 23/01/2026 vào tài khoản số 3949.0.9122147 tại Kho bạc Nhà nước khu vực II.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Trần V T, Đoàn P N và Nguyễn Ngọc K T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái